

Bản án số: 04/2022/HS-PT

Ngày 05 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 308/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Ngọc M; do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Ngọc Á (tên gọi khác: Lê Công N), sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07508800163x, cấp ngày 05-4-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp R, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D (đã chết) và bà Võ Thị Thu H; có vợ tên Nguyễn Thị Vĩnh T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12-02-2021 đến ngày 14-02-2021; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1968 tại Gia Lai; Giấy chứng minh nhân dân số: 23093674x, do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 25-3-2009; nơi đăng ký

thường trú và nơi cư trú: Ấp R, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Hồ Thị B (đã chết); có vợ tên Đào Thị Y và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12-02-2021 đến ngày 14-02-2021; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Nguyễn Ngọc T không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 12/02/2021, Nguyễn Ngọc A điều khiển xe ô tô biển số 62L-639x của gia đình chở Nguyễn Ngọc M (chú của A), Nguyễn Ngọc T (cháu của A) cùng Nguyễn Thị Vĩnh T và Nguyễn Thiên B (là vợ và con của A) đi đến nghĩa trang thuộc Ấp R, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, để thắp nhang cho ông, bà nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2021. Trước khi đi, A đem theo 10 quả pháo loại có hình dạng quả bóng đá (theo lời khai của A, đây là loại pháo banh) do A đặt mua trên mạng xã hội (không rõ người bán). Tại nghĩa trang, sau khi thắp nhang xong thì A, M và T lấy 06 quả pháo ra đốt, còn lại 04 quả pháo để lại trên xe ô tô rồi quay về nhà. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 765, thuộc Ấp U, xã S, huyện C; thấy có nhiều người đang đốt lửa trước cổng nhà ven đường, để đón giao thừa, bị cáo A rủ các bị cáo M và T, lấy số pháo còn lại đốt ném ra đường cho vui thì được M và T đồng ý. Bị cáo T lấy pháo ra đưa cho M, M dùng bật lửa châm ngòi đốt quả pháo thứ nhất ném từ cửa xe ô tô ra ngoài đường. Đến quả pháo thứ hai, M đốt ném ra trúng vào một nhóm người đang đứng ven đường, làm cho ông Nguyễn Hùng P và anh Thạch Kim H cùng ngụ Ấp U, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai bị thương tích nhẹ ở chân và tay, nên anh H và anh Nguyễn Phương N (con của ông P) đuổi theo xe ô tô chặn lại và báo cho Công an xã S bắt giữ các bị cáo A, M và T, thu giữ 02 quả pháo và 01 quẹt ga.

2. Giám định:

Tại Kết luận giám định số: 1445/C09B ngày 15/3/2021 của Giám định viên thuộc Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã kết luận: 02 (hai) vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ bằng nhựa màu vàng - xanh,

đường kính 2,6 cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh dài 2,5 cm gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 8,6 gam.

3. Vật chứng:

01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 02 mảnh nhựa màu xanh kích thước lần lượt 02 x 01 cm, 01 x 01 cm chuyển cơ quan thi hành án dân sự huyện C; 01 (một) xe ô tô biển số 62L – 639X đã trả lại cho chủ sở hữu.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 15/2021/TB-TA ngày 02-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Â, Nguyễn Ngọc M và Nguyễn Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Â 08 (tám) tháng tù và bị cáo Nguyễn Ngọc M 06 (sáu) tháng tù. Cả 02 bị cáo được cho hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng nghị:

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 135/QĐ-VKS-CM ngày 07-8-2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Â và Nguyễn Ngọc M, đề nghị không cho 02 bị cáo này được hưởng án treo.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Â và Nguyễn Ngọc M là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, không cho 02 bị cáo này được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Ngọc M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 1 Thông tư liên tịch số: 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25-12-2008 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng nghị:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng các bị cáo M và Th là cha con ruột; bị cáo Á có con còn nhỏ và vợ đang mang thai 29 tuần là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Á nộp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Tại Công văn số: 766/UBND ngày 21-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Công văn số: 533/UBND ngày 25-01-2021 của Ủy ban nhân dân huyện C và Chỉ thị số: 01/CT-UBND ngày 19-01-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, đều có nội dung xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về pháo.

Ngày 09-02-2021, Bộ trưởng Bộ Công an có Công điện gửi Công an các tỉnh, thành trên toàn quốc, yêu cầu triển khai các biện pháp cấp bách, ngăn chặn việc sử dụng pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn; trong đó, bị cáo Nguyễn Ngọc Á có vai trò cao hơn các bị cáo khác; cấp sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc Á được hưởng án

treo là không nghiêm; do đó, cần phải xử phạt tù, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M là phù hợp, nên giữ nguyên.

Từ những nội dung trên, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Á.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C;

Sửa một phần về hình phạt do chủ quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Á 08 (tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Ngọc Á vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 12-02-2021 đến ngày 14-02-2021.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Nguyễn Ngọc M được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30-6-2021.

- Giao bị cáo Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo, phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành